

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Dương Văn Tập**

Bà **Triệu Thị Hiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Đào Văn Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Trịnh Sinh N tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1991 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn V và bà Lương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay - Có mặt.

- Phạm Trung K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1976 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang D và bà Hà Thị L; vợ là Ngô Thị Th; con: 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 09/2006/HSST ngày 22/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ **Phạm Trung K** - Sinh năm 1976; Thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

+ **Nông Văn H** - Sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ **Ngô Thị T** - Sinh năm 1976; trú tại: Thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 45 phút, ngày 04/6/2021 tại Quốc lộ 3 thuộc thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tổ công tác Công an huyện B phát hiện Nông Văn H (sinh năm 1974; trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 637.74 chở Phạm Trung K (sinh năm 1976; trú tại thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đi theo hướng Bắc Kạn - Cao Bằng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, H và K khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 04/6/2021, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-637.74 đi từ huyện N xuống nhà K ở thôn Đ, thị trấn P, huyện B. Khi đến H gặp và bảo K đi mua ma túy về sử dụng rồi đưa 700.000 đồng. K đồng ý cầm tiền, lấy xe mô tô của H đi đến nhà của Trịnh Sinh N (sinh năm 1991; trú tại thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) để mua ma túy. K đi đến đoạn đường liên thôn K - C thuộc thôn K, thị trấn P thì gặp N và đưa số tiền trên cho N, N cầm tiền rồi đưa lại cho K 01 gói ma túy. K đi về nhà đưa ma túy cho H. H cầm gói ma túy đi ra suối phía sau nhà K sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, H quay lại lấy xe máy đèo K đi lên quán nước của K tại khu vực thôn Đ, thị trấn P, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện. Qua kiểm tra, tổ công tác tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím cứng, màu đen, màn hình bị vỡ đã qua sử dụng của Phạm Trung K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Nông Văn H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, các công trình phụ cận của Nông Văn H, Phạm Trung K, Trịnh Sinh N kết quả như sau:

Tại nhà của Phạm Trung K: Phát hiện trong buồng ngủ ngay sát bếp phía sau phòng khách thu giữ tại giá để sách 01 quyển sách, bên ngoài bìa có dòng chữ "IPM CÂY CAM, QUÝT", 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, tại ghế tựa lưng màu đen làm bằng nhựa tại mặt ngòai và lưng được lót mút phía ngoài bọc vải màu đen tại cạnh ghế có vết rách thủng phát hiện bên trong ghế tại phía mặt ngòai có 01 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong có 03 gói nhỏ, trong đó 02 gói được gói bằng giấy trắng có in chữ số và chữ viết, bên

trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 01 gói được gói bằng hai lớp giấy đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có 03 gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng cục và bột, tiến hành niêm phong 05 gói nhỏ trong phong bì ký hiệu “K”, tạm giữ 01 xi lanh đã qua sử dụng để trong hộp xốp đặt ngoài sân phơi, 03 xi lanh chưa qua sử dụng tại cốp xe biển kiểm soát 97F3- 3381 dựng tại hiên nhà.

Tại nhà Trịnh Sinh N: Phát hiện thu giữ: tại chân bàn trong buồng ngủ của Nam 01 gói nhỏ kiểu túi Zip bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “N”, trên giường ngủ của N thu giữ 01 điện thoại di động màu đỏ VIVO màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Sinh N, 01 xe mô tô Dream nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 33L2 - 1715, 01 đăng ký xe mô tô số 0010236 mang tên Nguyễn Văn H, phát hiện tại túi quần phía trước bên trái treo trên móc trong buồng ngủ của N số tiền 900.000 đồng.

Tại nhà của Nông Văn H: Không phát hiện và thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành lập biên bản cân xác định khối lượng chất ma túy cho kết quả: Số chất bột màu trắng trong phong bì được niêm phong trong phong bì ký hiệu “N” có khối lượng là 0,118g (*Không thấy một một tám gam*). Sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” gửi Cơ quan giám định.

Số chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu “K” có khối lượng là 0,442g (*Không thấy bốn bốn hai gam*). Sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD1” gửi Cơ quan giám định.

Tại kết luận giám định số: 111/KTHS - MT ngày 10/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu “GD1” gửi giám định là chất ma túy loại (Heroine) có khối lượng 0,442g (*Không thấy bốn bốn hai gam*).

Mẫu chất bột màu trắng dạng bột và cục trong phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,118g (*Không thấy một một tám gam*).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ được Trịnh Sinh N đã 04 lần bán ma túy cho người khác, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2021, Nông Văn H sử dụng số điện thoại 0978500715 gọi đến số máy 0965992663 của N hỏi mua 500.000 đồng ma túy và bảo N mang lên N cho H nhưng N không đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H gọi điện thoại bảo N đem ma túy lên Đ. N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33L2 - 1715 đi lên Đ gặp H tại Km 178 + 400 QL3 thuộc thôn Đ, thị trấn P và bán cho H 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 27/5/2021, Phạm Trung K sử dụng số điện thoại 0976799540 gọi đến số máy 0965992663 của N hỏi mua 500.000 đồng ma túy, N đồng ý. 20 phút sau, K gọi điện lại cho N nói “đến K rồi, N mang ra đi”. Sau khi nghe điện thoại, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33L2 - 1715 đi từ nhà ra gặp K tại đường lên K - C thuộc thôn K, thị trấn P. Tại đây, N đã bán cho K 01 gói ma túy loại Heroine, với giá 500.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 03/6/2021, Nông Văn H sử dụng số điện thoại 0978500715 gọi đến số máy 0965992663 của N hỏi mua 700.000 đồng ma túy, N đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, Phạm Trung K gọi điện thoại từ số 0976799540 đến số máy 0865992663 của N với nội dung “chú H đến rồi, chú vào lấy”, N trả lời “vâng, để cháu ra”. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33L2 - 1715 đi từ nhà ra đường liên thôn K - C thuộc thị trấn P, huyện B. Tại đây, N đã nhận của K 700.000 đồng rồi giao cho K 01 gói ma túy loại Heroine. K đi xe mô tô về nhà mình đưa gói ma túy cho H. H cầm gói ma túy đi ra suối phía sau nhà K sử dụng hết.

- Lần 4: Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2021, Nông Văn H gọi điện từ số máy 0978500715 đến số máy 0865922663 của N hỏi mua ma túy 700.000 đồng ma túy, N đồng ý. Khoảng 20 phút sau H gọi điện cho N với nội dung “chú xuống đến nơi rồi chú K vào lấy”. Sau đó K gọi điện từ số máy 0976799540 đến số điện thoại 0865992663 của N với nội dung “chú đang vào rồi”, N trả lời “vâng, cháu ra”, rồi N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33L2 - 1715 từ nhà đi ra ra đường liên thôn K - C thuộc thị trấn P gặp K. Tại đây N nhận từ K 700.000 đồng rồi giao cho Kiên 01 gói ma túy loại Heroine. K đi xe mô tô về nhà mình đưa gói ma túy cho H. Hòa cầm gói ma túy đi ra suối phía sau nhà K sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy, Trịnh Sinh N khai đã mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên vào các ngày 23/5/2021 và 02/6/2021 với mỗi lần mua là 400.000 đồng.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Trung K:

Quá trình điều tra, K khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 27/5/2021, K đang trên đường đi làm về đến khe suối đường vào hồ Khuổi T, thuộc thôn Đ, thị trấn P, huyện B. Kiên sử dụng số điện thoại 0976799540 gọi đến số 0865992663 của N hỏi “còn ma túy không”, N trả lời là “có”, K nói “bán cho năm trăm”, sau đó K nhìn thấy một chiếc xe máy kiểu Dream không nhớ biển kiểm soát đang dựng ở khe suối không biết của ai có cấm chìa khóa nên K lấy và điều khiển xe đi xuống khu Khuổi C, thị trấn P, đến nơi K lại gọi điện thoại cho N bảo “chú đến Khuổi C rồi, cháu mang ra đi”. Lúc sau, K thấy N đi 01 chiếc xe máy Dream ra, khi gặp N, K đưa cho N 500.000 đồng. N nhận tiền rồi bán cho K 01 gói ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, K đi xe về trả lại chỗ cũ và đi về nhà, về đến nhà K mang gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít, số còn lại K chia

làm 05 gói nhỏ cất giấu vào trong đệm ghế để ở buồng ngủ của K mục đích là để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan điều tra khám xét phát hiện và thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSBT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố đối với:

Trịnh Sinh N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phạm Trung K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Sinh N từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung K từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/6/2021.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Sinh N; đề nghị phạt tiền bị cáo Phạm Trung K 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T110”, bên trong có 0,090g (không phải không chín không gam) mẫu chất cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GD”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T111”, bên trong có 0,390g (không phải ba chín không gam) mẫu chất cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GD1”; 01 (một) phong bì ký hiệu “VC”, bên trong có túi nilon màu trắng, 06 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 02 mảnh giấy màu trắng có nhiều chữ viết và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “K”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “N1”, bên trong có 02 túi nilon màu trắng dạng túi zip và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “N”; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số thuê bao 0865992663 niêm phong trong phong bì ký hiệu “DTN”. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “TN”.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, kiểu bàn phím cứng, cũ, đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số thuê bao 0976799540 niêm phong trong phong bì kí hiệu “ĐTK”. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu “Kiên”.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn nâu, biển kiểm soát 33L2-1715 kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 33L2-1715 số 0010236 mang tên Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho Trịnh Sinh N 01 (một) chứng minh nhân dân số 095182456 cấp ngày 27/10/2018 mang tên Trịnh Sinh N.

- Buộc Trịnh Sinh N phải nộp lại số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định:

Trịnh Sinh N đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Trung K và Nông Văn H trong các ngày 26, 27/5/2021 và ngày 03, 04/6/2021 tại Km 178 + 400 QL3, thuộc thôn Đ và đường liên thôn Khuổi Ch - Khuổi C, thuộc thôn Khuổi C, thị trấn P, huyện B với tổng số tiền là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Nam còn có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,118g (Không phải một một tám gam) mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn

nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, việc truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a. ...

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Phạm Trung K do bản thân mắc nghiện ma túy nên ngày 04/6/2021, tại nhà Phạm Trung K thuộc thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Trung K đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,442g (Không phẩy bốn bốn hai gam) mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.

c, Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Trịnh Sinh N có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là Trịnh Hữu B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có bà nội là Bàn Thị Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Trung K có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần buộc các bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho các bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo N: Bản thân không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có tài sản chung với người khác nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với bị cáo K: Xét thấy bị cáo có tài sản chung vợ chồng (quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã được cấp Giấy chứng nhận số BI 650003 ngày 10/12/2014) nên cần buộc bị cáo phải thi hành hình phạt bổ sung.

[4]. Đối với người đàn ông mà bị cáo Trịnh Sinh N khai đã mua ma túy trong các ngày 23/5/2021 và ngày 02/6/2021 tại xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên nhưng do N không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh.

[5]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Văn H không phải là hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện B đã có văn bản đề nghị Cơ quan chức năng thị trấn N, huyện N xử lý hành chính hành chính là phù hợp với pháp luật.

[6]. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T110”, bên trong có 0,090g (không phẩy không chín không gam) mẫu chất cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GĐ”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T111”, bên trong có 0,390g (không phẩy ba chín không gam) mẫu chất cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GĐ1”; 01 (một) phong bì ký hiệu “VC”, bên trong có túi nilon màu trắng, 06 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 02 mảnh giấy màu trắng có nhiều chữ viết và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “K”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “N1”, bên trong có 02 túi nilon màu trắng dạng túi zip và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “N”; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Tất cả là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “ĐTN”, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng

có gắn thẻ sim số thuê bao 0865992663 và 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT”. Điện thoại là tài sản của N sử dụng liên lạc phục vụ bán ma túy trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT” và vỏ phong bì ký hiệu “DTN”.

- Số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “TN” là tài sản do Nam bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “ĐTK” bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, kiểu bàn phím cứng, cũ, đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số thuê bao 0976799540 và 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “K”. Điện thoại là tài sản của Kiên sử dụng để phục vụ mua ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “K” và vỏ phong bì ký hiệu “ĐTK”.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn nâu, biển kiểm soát 33L2-1715; 01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 33L2-1715 số 0010236 mang tên Nguyễn Văn H. Chiếc xe mô tô là tài sản của N mua của Nguyễn Văn H tháng 12/2020, được Nam sử dụng đi bán ma túy vào các ngày 26, 27/5/2021 và 03, 04/6/2021 nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước kèm theo đăng ký xe mô tô.

- Buộc Trịnh Sinh N phải nộp lại số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 095182456 cấp ngày 27/10/2018 mang tên Trịnh Sinh N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N nên cần trả lại cho N.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 97B1 - 637.74; 01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 97B1-637.74 số 033576 mang tên Nông Văn H; 01 (một) điện thoại SAMSUNG, màu vàng đồng có gắn thẻ sim thuê bao số 0978500715. Tất cả là tài sản của Nông Văn H được H sử dụng để liên lạc và đi mua ma túy nhưng hành vi của H không phải là tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho H là đúng quy định của pháp luật.

- 04 (bốn) xi lanh, trong đó có 01 xi lanh đã qua sử dụng, 03 xi lanh chưa qua sử dụng; 01 quyển ghi dòng chữ “IPM CÂY CAM, QUÝT” là tài sản của bà Ngô Thị T không có liên quan đến hành vi của bị cáo K nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Sinh N phạm: “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Sinh N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung K phạm: “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/6/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Trung K 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T110”, bên trong có 0,090g (không phẩy không chín không gam) mẫu chất cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GĐ”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T111”, bên trong có 0,390g (không phẩy ba chín không gam) mẫu chất cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GĐ1”; 01 (một) phong bì ký hiệu “VC”, bên trong có túi nilon màu trắng, 06 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 02 mảnh giấy màu trắng có nhiều chữ viết và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “K”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “N1”, bên trong có 02 túi nilon màu trắng dạng túi zip và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “N”; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số thuê bao 0865992663 niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTN”. Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “ĐTN” và 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “TN”. Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “TN”.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, kiểu bàn phím cứng, cũ, đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số thuê bao 0976799540 niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTK”. Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì ký hiệu “ĐTK” và 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “K”.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn nâu, biển kiểm soát 33L2-1715 kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 33L2-1715 số 0010236 mang tên Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho Trịnh Sinh N 01 (một) chứng minh nhân dân số 095182456 cấp ngày 27/10/2018 mang tên Trịnh Sinh N.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/8/2021 giữa Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

- Buộc bị cáo Trịnh Sinh N phải nộp lại số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Trịnh Sinh N, Phạm Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh